

Số: 31/KL-TTr

Quảng Trị, ngày 16 tháng 05 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Đông Hà

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTr ngày 16/04/2024 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Đông Hà (Đoàn Thanh tra 08).

Xét Báo cáo số 06/BC-ĐTTr ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Đoàn Thanh tra 08 về báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Đông Hà (Công ty).

Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ - CÔNG TY MAY HÒA THỌ ĐÔNG HÀ

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400101556-008 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2007 thay đổi lần thứ 6, ngày 07 tháng 04 năm 2022.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Khu công nghiệp Nam Đông Hà, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Số điện thoại: 02333563579.

- Người đứng đầu Chi nhánh:

+ Họ và tên: Phan Ngọc Hùng

+ Chức vụ: Giám đốc.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: May xuất khẩu.

- Cơ cấu tổ chức, mô hình sản xuất của doanh nghiệp: Văn phòng, Xí nghiệp may 1, Xí nghiệp may 2.

- Số tài khoản và tên, địa chỉ của các Ngân hàng doanh nghiệp giao dịch: Số tài khoản: 5400119540, Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Trị.

- Tổ chức công đoàn cơ sở: Công đoàn Công ty may Hòa Thọ Đông Hà, thuộc Công đoàn Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Công ty đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương.
- Công ty chưa thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương.
- Công ty đã thực hiện báo cáo định kỳ về An toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương.

2. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra đối với toàn bộ số lao động của doanh nghiệp).

- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp tại thời điểm thanh tra: 1.142 người, trong đó nữ: 923 người.
- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 18 người;
- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 1.124 người;
- Số người đã ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 1.124 người;
- Nội dung trong hợp đồng lao động, hợp đồng thử việc:
 - + Căn cứ pháp lý hết hiệu lực (Bộ luật Lao động năm 2012).
 - + Nội dung hợp đồng chưa ghi cụ thể về nơi làm việc, các khoản phụ cấp, chế độ nghỉ ngơi, tiền lương thực tế làm việc, chế độ nâng lương, mức đóng BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN.

3. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Công ty đã xây dựng, đăng ký nội quy lao động và đã được Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đã tiếp nhận tại Công văn số 1816/KKT-ĐTDN ngày 10/11/2023.
- Số vụ xử lý kỷ luật lao động: Không
- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Không.
- Các trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: Không.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (tại thời điểm thanh tra): 1.124 người;
 - + Số người đã tham gia: 1.124 người;
 - + Số người chưa tham gia: 0 người;
 - Số người không phải tham gia: 18 người (đang thử việc);
 - Số sổ bảo hiểm xã hội đã được cấp: 1.124 sổ.

- Số tiền đã nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội năm 2023: 18.668.659.309 đồng;
Số chậm đóng năm 2023: 0 đồng.

- Số tiền đã nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội năm 2024 (đến thời điểm thanh tra): 4.653.799.878 đồng; Số chậm đóng: 0 đồng.

5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường; nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm Công ty đang áp dụng thời giờ làm việc hàng ngày: 08giờ/ngày, hàng tuần: 48giờ/tuần.

- Công ty đã thực hiện trả lương cho người lao động vào các ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng theo quy định.

- Số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày; lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 14 ngày; ngoài ra người lao động có 05 năm công tác tại Công ty thì được nghỉ thêm 01 ngày phép năm.

- Tháng 12/2023, Công ty đã tổ chức làm thêm 47 giờ trong 01 tháng đối với 12 người lao động không đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 107 Bộ luật Lao động năm 2019 (gồm: *Phạm Công Đức, Trần Quý Hoan, Hoàng Xuân Hòa, Nguyễn Đức Thắng, Đoàn Quang Bảo, Nguyễn Đức Duy, Nguyễn Văn Phú, Trần Lê Vĩnh Hảo, Phan Thị Thu Thủy, Cao Thị Hồng Đức, Hồ Thị Hoa, Trần Thị Hương*)

6. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 3.640.000đồng/người/tháng.

- Thu nhập của người lao động:

+ Thấp nhất: 3.700.000đồng/người/tháng áp dụng đối với công nhân may công nghiệp không qua đào tạo (trong thang lương, bảng lương Công ty đã xây dựng 3.822.000 đồng).

+ Cao nhất: 10.700.000đồng/người/tháng (áp dụng đối với quản đốc phân xưởng, tổ trưởng).

- Hình thức trả lương đang áp dụng: Theo sản phẩm.

- Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Công ty đã thực hiện việc trả tiền lương làm thêm giờ 150% đối với ngày bình thường; 200% đối với ngày nghỉ hàng tuần.

- Công ty đã trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm cho người lao động.

- Công ty không phát sinh việc chi trả tiền lương ngừng việc, trả lương trong các trường hợp thiếu việc làm.

- Việc phạt tiền, trừ lương người lao động: Không phát sinh.

- Mức tiền ăn ca/suất: 17.500đồng/suất ăn, gồm 02 bữa (sáng, trưa)

7. An toàn lao động, vệ sinh lao động

7.1 An toàn lao động:

- Công ty đã phân loại số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với 11 người lao động.

- Công ty đã thực hiện phân loại các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; Công ty chưa thực hiện khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ.

- Công ty đã thực hiện phân loại số lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại cho 922 người người lao động.

- Năm 2024, Công ty đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động (Kế hoạch số 02 ngày 04/01/2024).

- Công ty đã thành lập Mạng lưới an toàn vệ sinh viên gồm 30 người tại Quyết định số 32/QĐ-HTĐH ngày 02/01/2024 về Thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên của Giám đốc Công ty may Hòa Thọ Đông Hà.

- Công ty đã bố trí 01 cán bộ y tế làm việc hàng ngày tại Công ty. Ngoài ra, Công ty hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ y tế Hoàn Mỹ tại Hợp đồng số 01 ngày 02/10/2020 và hợp đồng với bác sỹ số 02 ngày 02 tháng 10 năm 2020 thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 5, Điều 37, Nghị định 39/2016/NĐ-CP.

- Năm 2023, Công ty đã thực hiện cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng quy định.

- Công ty đã xây dựng 18 Quy định bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị, nơi làm việc (*chi tiết kèm theo*).

- Việc tổ chức tự thanh tra an toàn, vệ sinh lao động:

+ Năm 2023, Đoàn kiểm tra PCCC-ATLĐ - Môi trường của Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản kiểm tra ngày 12/04/2023.

+ Năm 2024, Đoàn kiểm tra PCCC-ATLĐ - Môi trường của Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản kiểm tra ngày 8/04/2024.

- Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại: Bồi dưỡng Vitamin C, Sữa chua, chuối 01 lần/tháng.

- Công ty đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 1.131 người lao động, cụ thể:

TT	Nhóm huấn luyện	Số lượng (người)
1	Nhóm 1	02
2	Nhóm 2	03
3	Nhóm 3	11

4	Nhóm 4	1.084
5	Nhóm 5	01
6	Nhóm 6	30
Tổng		1.131

- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng:

TT	Tên máy, thiết bị, vật tư	Mã hiệu	Số chế tạo	Năm sản xuất	Ngày tháng năm kiểm định
1	Nồi hơi	CB-2000-12	07/2025	2015	20/4/2023
2	Nồi nấu 02 vỏ HTDX	H 750	TT09	2025	20/4/2023
3	Bình chứa khí nén	DH08	4592	2015	20/4/2023
4	Bình góp hơi	DH 07	4332	2015	20/4/2023

- Công ty đã xây dựng phương án diễn tập thực hành PCCC đợt 1 Năm 2024 và tổ chức huấn luyện, diễn tập sơ tán, chữa cháy, chống ngộ khói, sơ cấp cứu phổ biến nội quy, quy chế các quy định về an toàn cháy nổ lần 1 năm 2024.

- Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra, đơn vị xảy ra 03 vụ tai nạn lao động.

+ Tai nạn nhẹ: 03 vụ, 03 người;

+ Số vụ tai nạn lao động đã được điều tra, lập biên bản: 03 vụ;

+ Số người bị tai nạn lao động đã được giám định sức khỏe: 03 vụ.

+ Qua kiểm tra hồ Công ty đã tiến hành điều tra, lập biên bản điều tra, biên bản công bố biên bản điều tra. Tuy nhiên, Công ty chưa ban hành quyết định thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

7.2 Vệ sinh lao động:

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động:

+ Năm 2023: Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 02 lần/năm đối với 922 lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại; 01 lần/năm đối với lao động khác.

+ Năm 2024, Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 1.028 người.

+ Công ty đã tổ chức khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ.

- Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong điều kiện có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp: Năm 2023, Công ty đã tổ chức khám cho 100 người lao động

- Công ty chưa lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động theo quy định.

- Công ty đã hợp đồng với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị tổ chức quan trắc môi trường theo Hợp đồng số 12 ngày 04/5/2023. Số mẫu đã đo: 38; số mẫu đạt tiêu chuẩn: 38 mẫu.

8. Lao động đặc thù

- Tổng số lao động nữ: 923 người (*tại thời điểm thanh tra*).

- Thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm các công việc nặng nhọc; lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi: Người lao động được hưởng lương 8 giờ nhưng chỉ làm việc 7 giờ/ngày.

+ Trả lương cho lao động nữ trong giờ nghỉ làm vệ sinh kinh nguyệt và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi: Người lao động được hưởng 1,5 giờ tiền lương tương đương 32.000 đồng.

+ Những trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp: Công ty không phát sinh.

+ Công ty đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ: 42 phòng diện tích 10m²/phòng, đảm bảo theo quy định.

+ Công ty đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY

1. Công ty phải thực hiện báo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động 06 tháng và hàng năm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Điều 4, Nghị định 145/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

2. Công ty rà soát và tiến hành điều chỉnh lại các hợp đồng đã ký kết với người lao động đảm bảo căn cứ pháp lý và nội dung hợp đồng đảm bảo theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019.

3. Công ty sử dụng người lao động làm thêm giờ phải đảm bảo các quy định tại Điều 107 Bộ luật Lao động năm 2019.

4. Công ty phải áp dụng thang lương, bảng lương đã xây dựng trong việc trả lương cho người lao động.

5. Thực hiện nghiêm túc việc khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với việc sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ.

6. Công ty phải tiến hành thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở khi biết tin xảy ra tai nạn lao động nhẹ hoặc tai nạn lao động làm bị thương nặng 01 người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của công ty theo quy định tại Khoản 1, Điều 11, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

7. Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ vệ sinh lao động, hồ sơ sức khỏe cá nhân của người lao động, hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe người lao động, diễn biến bệnh nghề nghiệp của người lao động theo quy định tại Điều 14, Thông tư số

19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

IV. THỜI HẠN THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ

1. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận này, Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà phải tổ chức khắc phục các kiến nghị nêu tại Mục III của Kết luận này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục) về Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số 131, Quốc Lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2. Trường hợp Công ty không thực hiện các kiến nghị đúng thời hạn nêu trên, thì sẽ bị xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà (thực hiện);
- Giám đốc, PGĐ phụ trách (b/c);
- Thành viên Đoàn Thanh tra 08;
- Lưu: HS.TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Lộc